TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/KDTM-PT
Ngày: 20-12-2017
V/v "*T/c hợp đồng vay tài sản; Yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng, hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Yêu cầu bồi thường thiệt hại*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hồng Vân

Bà Trần Thị Thúy Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thị Hồng Nhớ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang****:* Bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Từ ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLPT-KDTM, ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng, hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Yêu cầu bồi thường thiệt hại".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Xăng dầu P.**

Trụ sở: Tầng 16, 23 Tòa nhà Mipec, 229 T, Đống Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phù Tèn U – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 97/2013/UQ-TGĐ ngày 10/4/2013)

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1987 – Trưởng phòng dịch vụ ngân hàng bán lẻ.(có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 56 – 58, đường Nguyễn Trãi, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 26/2017/ UQ-GĐ ngày 28/11/2017).

- *Bị đơn*: **Ông Phạm Thành B,** sinh năm 1946

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1947

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị M có ông Phạm Thành B, sinh năm 1946, cùng địa chỉ cư trú: 49/11, đường Khúc Thừa Dụ, khóm Bình L 2, phường Mỹ B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2013). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M có Luật sư Huỳnh Hồng D, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 260N, đường Trần Hưng Đạo, khóm Đông A 4, phường Mỹ X, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ông Trần Thế H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 31/9F đường Lê Chân, phường Mỹ L, thành phố L, tỉnh An Giang.

Ông Dương Bá L – Chức vụ: Trưởng Văn Phòng Công chứng Long Xuyên.

Địa chỉ cư trú: số 306, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ L, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Bá L có ông Trịnh Thế H2, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: số 126 đường Lê Duẩn, khóm Đông T9, phường Mỹ P, thành phố L, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo nội dung đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Ngày 11/08/2011, Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P - Chi nhánh An Giang và ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M có ký hợp đồng tín dụng số: 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB. Theo hợp đồng thì Ngân hàng P cho ông B và bà M vay 700.000.000 đ (bảy trăm triệu đồng), đây là hợp đồng vay ngắn hạn, vay trong 12 tháng (từ ngày 11/08/2011 đến ngày 13/08/2012) với lãi suất là 23,5%/năm, mức lãi suất có thể thay đổi theo quy định của ngân hàng TMCP Xăng Dầu P trong từng thời kỳ, nếu tới hạn mà ông B và bà M không trả lại số tiền trên thì còn phải chịu lãi quá hạn. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn và tiền phạt trên nợ gốc, còn hình thức thanh toán lãi là trả hàng tháng, vốn vay sẽ trả cuối kỳ.

Khi ký kết hợp đồng để vay tiền thì ông B có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/08/2011 và được Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng thực ngày 11/08/2011 (số công chứng: 1575, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐTD) và có đăng ký bảo đảm tại Phòng Tài Nguyên - Môi Trường thành phố Long Xuyên ngày 11/08/2011. Theo hợp đồng thế chấp số: 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/08/2011 thì ông B thế chấp cho ngân hàng 01 giấy chứng nhận QSDĐ số BD 049465, số vào sổ GCN: CH00392, thửa đất số 196 tại tờ bản đồ số 08 với diện tích là 113,5m^2 do UBND thành phố Long Xuyên cấp ngày 26/11/2010 (kèm theo hồ sơ kỹ thuật đất ngày 25/11/2010) mang tên Phạm Thành B.

Ngân hàng TMCP Xăng dầu P đã giải ngân toàn bộ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng của ông B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Thành B và bà Phạm Thị M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi từ ngày 26/03/2012. Ngân hàng TMCP Xăng dầu P đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi nhưng phía ông B và bà M không thực hiện. Nay, ngân hàng TMCP P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M có trách nhiệm thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP P, tạm tính đến ngày 12/9/2017 tổng vốn gốc và lãi: 2.324.303.452đ. Trong đó: vốn gốc là 700.000.000đ; Tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2017 là 1.624.303.452đ.

Kể từ ngày 13/9/2017, ông B, bà M phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu P.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011 để bảo đảm trong giai đoạn thi hành án.

Đối với yêu cầu phản tố của ông B và bà M về yêu cầu hủy bỏ hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Đồng thời, yêu cầu trả lại số tiền mà ông B đã đóng cho Ngân hàng là 56.003.107đ và tiền phạt trả nợ sớm trước hạn 03 năm 04 tháng là 9.127.217 đồng và 6.250.000đ tiền lãi ông B đã vay nóng bên ngoài để làm thủ tục trả nợ trước hạn, yêu cầu không đưa bà M vào vụ án và không tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011 thì phía ngân hàng không đồng ý.

Bị đơn ông Phạm Thành B và là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị M trình bày*:* Đối với yêu cầu của phía nguyên đơn thì ông không thống nhất vì trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã cố ý lừa dối ông. Hợp đồng tín dụng số: 0996 ký ngày 01/12/2010 mà ông đã vay trước đây với ngân hàng thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất 18,5%/năm, hợp đồng này ông không vi phạm và đã trả dần nợ gốc và lãi được hai quý nhưng ông H trưởng phòng tín dụng ngân hàng Xăng dầu kêu ông tất toán hợp đồng này trước hạn hơn 03 năm 04 tháng để làm hợp đồng mới có lợi cho ông, ông H nói thời hạn vay và lãi suất như hợp đồng cũ chỉ thay đổi thời gian trả dần nợ gốc từ qúy lên 01 năm để khỏi phải lo trả dần nợ gốc từng quý, do tin tưởng nên ông đồng ý làm lại hợp đồng tín dụng mới số: 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011 và hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số: 0980 AG/HĐTC/PGB ngày 11/08/2011, hai hợp đồng

này ông và bà M không xem mà ký tên trước do tin tưởng ông H và ông B đã giúp đỡ cho ông vay; hai hợp đồng này ngân hàng không đưa cho ông do chờ lãnh đạo ký. Ông và bà M ký trước chưa có công chứng và ban giám đốc chưa ký tên vào bản hợp đồng, sau đó thì ông B kêu ông xuống lầu nhận tiền để trả số tiền mà ông đã vay nóng bên ngoài do ông H hướng dẫn ông vay. Sau khi nhận tiền xong, ông về đến nhà thì chỉ thấy giấy ghi nhận nợ do kế toán đưa, trong giấy ghi nhận tiền thể hiện hợp đồng vay chỉ có 12 tháng với lãi suất là 23,5%/năm thì ông có điện thoại cho ngân hàng hỏi lý do thì được trả lời là do kế toán làm sai và hứa sẽ điều chỉnh lại. Một tháng sau ông đến ngân hàng đóng lãi thì kế toán thu lãi là 23,5%/năm nên ông không đồng ý và khiếu nại với ngân hàng thì được phía ngân hàng cho rằng do phía kế toán làm nhầm và hứa sau này sẽ làm lại hợp đồng cho ông nhưng sự việc kéo dài và ngân hàng không đưa bản hợp đồng gốc cho ông và vẫn không điều chỉnh lãi. Do nghi ngờ ngân hàng lừa dối nên ông không đóng lãi, sau đó nhân viên ngân hàng là ông B có động viên ông nộp lãi, lãi suất sẽ tính theo hợp đồng cũ và thời hạn vay là 48 tháng nên ông mới đóng lãi, khi đóng lãi thì ngân hàng thu gộp không nói là lãi suất bao nhiêu và thời gian thu là mấy tháng, mà chỉ ra phiếu thu cho ông là đã thu 56.003.107 đồng (số tiền nay ông đã đóng cho ngân hàng) nên ông tiếp tục khiếu nại và yêu cầu Ngân hàng đưa ra bản hợp đồng gốc nhưng ngân hàng không đưa mà chỉ đưa bản photo. Ông cho rằng đã bị lừa dối nên không đóng lãi tới nay. Ông cho rằng Ngân hàng đã vi phạm hợp đồng vì sau khi ký không có đưa 02 bản hợp đồng cho khách hàng như quy định trong bản hợp đồng.

Nay, qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng yêu cầu ông và bà M trả vốn lãi theo hợp đồng tín dụng ngày 11/08/2011 và duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp vốn là 700.000.000đ và lãi tính tới ngày 12/9/2017 là 1.624.303.452đ thì không đồng ý. Với lý do ông cho rằng ngân hàng cố ý lừa dối ông khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thì ông và bà M ký trước khi giám đốc ngân hàng ký và khi ký do tin tưởng ông B nên ông và bà M không xem lại hợp đồng (lúc đó cũng không có mặt công chứng viên) nên ông cho rằng hợp đồng trên không đúng theo quy định pháp luật. Ông chỉ đồng ý một Mnh ông trả nợ cho ngân hàng số tiền là 700.000.000 đồng và Ngân hàng phải xóa tên ông ra khỏi danh sách nợ xấu trong hệ thống Ngân hàng, còn bà M không liên quan đến vụ án vì bà M ký hợp đồng là do nhân viên ngân hàng là ông B yêu cầu ký vì nói rằng bà M đang sống chung nhà phải ký tên vào nhưng thực tế các giấy tờ đều do ông đứng tên và ông đã ly hôn với bà M vào năm 1991 cho đến nay (đã nộp giấy ly hôn cho tòa) nên việc ngân hàng yêu cầu bà M ký tên là không đúng theo quy định pháp luật và phía ngân hàng với Văn phòng công chứng Long Xuyên đã ký khống vào hợp đồng thế chấp sau khi ông bà đã ký trước hợp đồng thế chấp.

Vào ngày 03/09/2013, ông B có đơn yêu cầu phản tố và đến ngày 10/11/2016 bà M có đơn yêu cầu phản tố và tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2017 do ông B đại diện theo ủy quyền của bà M có yêu cầu nội dung cụ thể là hủy hợp đồng tín dụng ngày 11/8/2011 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 11/08/2011, với lý do ông cho rằng ngân hàng đã lừa dối ông trong việc ký kết hợp đồng số: 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB. Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố, ông chấp nhận sẽ trả lại 700.000.000đ nhưng ngân hàng không được tính lãi, yêu cầu ngân hàng trả lại giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản

gắn liền với đất, ngân hàng phải trả lại tiền lãi mà ông đã đóng trước đây là 56.003.107đ và tiền phạt trả nợ sớm trước hạn 03 năm 04 tháng là 9.127.217đ và 6.250.000đ tiền lãi ông đã vay nóng bên ngoài để làm thủ tục trả nợ trước hạn.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái B trình bày:** Khoản vay của hợp đồng tín dụng số: 0996.AG/HĐTD/TH.TN/PGB ký ngày 01/12/2010 giữa ngân hàng TMCP xăng dầu P, chi nhánh An Giang với ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M đã được tất toán, bên cho vay và bên đi vay đã thực hiện một cách đầy đủ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến khoản vay mà không có bất cứ vướng mắc, khiếu nại gì.

Về hợp đồng tín dụng số: 1325.AG.PGB ký ngày 11/8/2011 giữa Ngân hàng TMCP xăng dầu P, chi nhánh An Giang với ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M và hợp đồng thế chấp số: 0980/AG.PGB ngày 11/8/2011. Các hợp đồng trên đã được người có thẩm quyền đại diện bên cho vay và chủ thể đi vay, thế chấp là cá nhân ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M tiến hành ký kết dựa trên nguyên tắc cùng có lợi, nguyên tắc tự nguyện, cùng thỏa thuận thể hiện ý chí của các bên, việc ký kết diễn ra công khai, minh bạch, hợp đồng thế chấp đã công chứng đầy đủ, hợp lệ bởi Văn phòng công chứng Long Xuyên; tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nội dung các hợp đồng đã được thể hiện bằng tiếng việt, đánh máy trên trang giấy A4 một cách rõ ràng, đầy đủ để các bên có liên quan đọc và hiểu.

Việc ông B, bà M cho rằng Mnh bị lừa dối khi ký hợp đồng là không có cơ sở, bởi:

+ Thứ nhất: Theo các bản lời khai ngày 25/12/2012 và ngày 22/3/2013 của ông Phạm Thành B thì ông B đã xác thực đã ký nhận nợ của PG Bank số tiền 700.000.000 đồng, thể hiện trên hai giấy nhận nợ ngày 11/8/2011 và 19/9/2011. Ngay từ ban đầu lãi suất, thời gian vay vốn đã thể hiện rõ, chi tiết trong hợp đồng mà không có bất cứ sự điều chỉnh nào.

+ Thứ hai: Trên giấy nhận nợ thể hiện trên duy nhất một mặt của trang A4, ghi đầy đủ, rõ ràng, thậm chí in đậm các chi tiết, thông tin quan trọng và ông B cũng đã khẳng định là có đọc, hiểu đầy đủ (trang 2, bản khai ngày 25/12/2012 của ông B).

+ Thứ ba: Khi giải ngân lần 2 bằng giấy nhận nợ lần 2 vào ngày 19/9/2011, cách ngày nhận nợ lần 01 lên đến 40 ngày, trong quãng thời gian này, ngân hàng không nhận được bất cứ thông tin, phản hồi nào của ông B về các hợp đồng đã ký kết ngoại trừ yêu cầu tiếp tục giải ngân thêm 20.000.000đ. Do vậy, việc ông B chấp nhận ký vào giấy nhận nợ lần 2 với các thông tin giải ngân được ghi cụ thể: dự nợ đã vay, dẫn chiếu hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, thời gian vay, lãi suất,… Thì điều này đã xác thực không thể chối cãi nghĩa vụ của bên vay đối với hợp đồng số: 1325, các giấy nhận nợ và cũng chứng minh rằng việc ông B phản ánh bị lừa dối khi ký các hợp đồng 1325 và hợp đồng 0980 là không có cơ sở. Bởi nếu ông B không đồng ý về lãi suất và thời gian vay thì ông sẽ không đồng ý ký nhận nợ và nhận tiền lần 2.

+ Thứ tư: Việc ký kết hợp đồng thể hiện được sự đồng thuận của ông B và bà M bằng chữ ký trên tất cả các chứng từ có liên quan, ít nhất có đến 07 loại chứng từ, hồ sơ phải ký kết, mỗi loại chứng từ, hồ sơ có từ 01 đến 4 bản nghĩa là có rất

nhiều chữ ký (như đề nghị vay vốn, phương án vay, hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng, biên bản định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, giấy nhận nợ…). Đồng thời, trong bản khai ngày 25/12/2012 ông B cũng khẳng định rằng ông không bị thần kinh, nghĩa là tinh thần ông bình thường, đủ tỉnh táo để chịu trách nhiệm với việc cam kết thực hiện thông qua các thỏa thuận cụ thể bằng văn bản mà cụ thể ở đây là hợp đồng số: 1325 và các giấy nhận nợ. Thêm vào đó, việc tiến hành ký kết hợp đồng số: 1325, ông B đã có sự cân nhắc, tính toán, chọn thời điểm ký kết bằng chứng là trong bản khai ngày 25/12/2012 (đoạn đầu trang 2) ông B đã nêu diễn biến ký hợp đồng số: 1325, nguồn tiền trả tất toán hợp đồng tín dụng số 0996/AG/HĐTD/TH.TN/PGB ký ngày 01/12/2010.

+ Thứ năm: Tại thời điểm giao kết hợp đồng 1325 không có bất cứ sự nhầm lẫn nào trong quá trình soạn thảo hợp đồng của các phòng nghiệp vụ thuộc PG Bank, chi nhánh An Giang. Lãi suất cho vay của hợp đồng số: 1325 là lãi suất thỏa thuận phù hợp với biểu lãi suất cho vay của Tổng Giám đốc PG Bank tại thời điểm cho vay và diễn biến lãi suất trên thị trường.

Về việc giao hợp đồng bản gốc, bản photo hoặc bản sao y của ngân hàng: thủ tục ký kết hợp đồng, hạch toán giải ngân, lập giấy nhận nợ, giải ngân, giao chứng từ cho khách hàng không thuộc phạm vi, trách nhiệm của cán bộ tín dụng, khi ông B có yêu cầu ông cung cấp bản sao các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, ông đã thực hiện đầy đủ và đúng với yêu cầu của khách hàng. Việc không thể cung cấp thêm hợp đồng bản gốc là do ngân hàng chỉ còn lưu trữ duy nhất 01 bản gốc, các bản gốc khác bộ phận chuyên trách đã chuyển cho Văn Phòng công chứng (khi công chứng), bộ phận một cửa nhận hồ sơ đăng ký thế chấp tài sản (khi đăng ký giao dịch bảo đảm) và khách hàng (khi giải ngân). Giá trị thông tin giữa bản sao y của ngân hàng và bản gốc hoàn toàn giống như nhau và không có sự khác biệt, không có bất cứ dấu hiệu của việc tẩy xóa, chỉnh sửa.

Trách nhiệm và quyền của bên cho vay trong quan hệ giao dịch: Thông qua theo dõi và quản lý khoản vay của ông B, bộ phận quản lý tín dụng của PG Bank An Giang đã lưu ý và thường xuyên nhắc lãi trong quá trình thực hiện hợp đồng, cụ thể là đã phát gửi nhiều thông báo nợ đến hạn, nợ quá hạn, nhân viên tín dụng trực tiếp đến nhà nhắc nợ và yêu cầu thanh toán, ông B cũng đã nhiều lần trình bày các khó khăn trong kinh doanh vận tải, xe bị hư hỏng, mướn thợ sửa bị thợ sửa lừa, đang làm thủ tục khởi kiện tòa hành chính về bồi thường giải tỏa đất đai để có tiền trả nợ ngân hàng. Nhân viên tín dụng đã thể hiện sự thông cảm và động viên cũng như tư vấn cho ông B biết khoản vay hợp đồng số: 1325 có nguy cơ bị nợ xấu, quy định xếp hạn tín dụng của ngân hàng nhà nước về nhóm nợ. Chứng minh cho điều này là ông B đã hiểu và thực hiện nghĩa vụ trả lãi vay vào ngày 30/3/2012 với số tiền 55.000.000đ nhằm tránh bị xếp nợ xấu nhóm 3 (nợ dưới tiêu chuẩn – trên 90 ngày).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng số: 1325, PG Bank không nhận được bất cứ văn bản của ông B về việc khiếu nại của hợp đồng 1325. Như đã trình bày, bên cho vay đã thể hiện thiện chí hợp tác xử lý khoản vay của ông B bằng việc cử cán bộ gặp trực tiếp, gửi thông báo nhắc nợ, thông báo quá hạn, gửi thư mời làm việc và tiến hành đúng trình tự các bước trong quá trình cho vay, thu nợ từ thấp đến cao mà biện pháp cuối cùng là khởi kiện khách hàng.

Ngân hàng TMCP xăng dầu P mà tập đoàn xăng dầu Việt Nam là đơn vị chiếm cổ phần chi phối, gắn liền với thương hiệu P với uy tín hơn 60 năm, được hàng triệu người dân Việt Nam biết đến. Do đó, PG Bank nói chung và PG Bank An Giang nói riêng không có động cơ làm sai lệch hồ sơ cho vay.

Đồng thời, ông B có đơn ngày 20/7/2017 yêu cầu được vắng mặt không tham dự phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nhĩa vụ liên quan ông Trần Thế H trình bày: Tháng 01/2010, ông B có liên hệ với Ngân hàng đề nghị được vay vốn kinh doanh, sau đó ngân hàng xem xét hồ sơ và thống nhất chấp nhận cho ông B vay vốn theo hợp đồng tín dụng số: 0996 ngày 01/12/2010, số tiền vay, thời hạn vay lãi suất vay và cách thanh toán lãi kỳ vốn gốc được ghi cụ thể theo hợp đồng nói trên. Ông B thanh toán lãi và vốn gốc được đúng đủ một thời gian khoảng 03 tháng, sau đó việc thực hiện thanh toán lãi và vốn gốc không đúng hạn, luôn bị trễ. Ông nhận thấy tình hình kinh doanh của ông B không được tốt, ông có mời ông B để trao đổi cũng như nắm bắt tình hình kinh doanh của ông B như thế nào để có hướng giải quyết tốt cho khách hàng cũng như ngân hàng nhằm tránh nợ xấu. Sau khi trao đổi và thống nhất là ông B chỉ có đủ khả năng thanh toán lãi hàng tháng không đủ khả năng tài chính góp vốn gốc hàng tháng (vốn góp giảm dần)

Hai bên đồng ý tất toán hợp đồng số: 0996 ngày 01/12/2010 và đồng ý ký lại hợp đồng tín dụng có thời hạn 01 năm chỉ thanh toán lãi vay hàng tháng phù hợp với khả năng tài chính, cũng như tình hình kinh doanh hiện tại của ông B.

Hợp đồng tín dụng mới số: 1325/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/8/2011 số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay được quy định cụ thể tại hợp đồng và giấy nhận nợ. Về lãi suất cho vay 02 bên đã thống nhất phù hợp với tình hình huy động vốn tại thời điểm trên tinh thần trao đổi, minh bạch, hỗ trợ khách hàng để khách hàng kinh doanh tốt hơn.

Trình tự thủ tục hồ sơ được thể hiện bằng các hợp đồng, giấy nhận nợ. Được thể hiện bằng văn bản cụ thể rõ ràng qua các chữ ký nhận của các bên liên quan. Đối với ông B cho rằng việc ông hướng dẫn ký lại hợp đồng gây thiệt hại cho là hoàn toàn không có cơ sở việc xác lập các hợp đồng và giấy tờ có liên quan là sự tự nguyện của ông B và bà M.

Trên đây là ý kiến của ông là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật

Đồng thời, ngày 29/8/2017, ông H có đơn xin vắng mặt lý do có công việc đột xuất nên không tham dự phiên tòa sơ thẩm, trong vụ kiện này ông nhận thấy không liên quan và ông đã có ý kiến trình bày nên xin được vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa án các cấp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Bá L trưởng Văn phòng công chứng Long Xuyên do ông Trịnh Thế H2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày*:* Vào ngày 11/8/2011, Văn phòng có nhận được phiếu yêu cầu công chứng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M với Ngân hàng TMCP Xăng dầu P – Chi nhánh An Giang. Sau khi ông B, bà M ký Hợp đồng thế chấp và được Văn phòng

công chứng Long Xuyên chứng nhận. Đến hạn trả nợ, ông B và bà M cho rằng bị Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolixex - Chi nhánh An Giang lừa dối.

Theo quy định tại Chương IV, Mục 1, Điều 35 công chứng hợp đồng, giao dịch đã được soạn sẵn theo Luật công chứng. Đối chiếu với hợp đồng giao dịch nêu trên khi tiếp nhận hồ sơ tất cả các thủ tục cụ thể như: Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá…. được hai bên tổ chức Ngân hàng và người vay đã soạn thảo sẵn, chúng tôi đã kiểm tra nội dung của hợp đồng quy định quyền và nghĩa vụ hai bên, hạn mức cho vay, thời hạn cho vay, CMND, hộ khẩu, kèm theo bản chính của tài sản đảm bảo… phù hợp quy định pháp luật và vợ chồng ông B đã ký vào từng trang của Hợp đồng (ngoại trừ lãnh đạo của Ngân hàng đã có đăng ký chữ ký và mẫu dấu theo Khoản 1 Điều 41 Luật công chứng) nên chúng tôi mới chứng nhận Hợp đồng này.

Như vậy đây là hợp đồng do hai bên soạn thảo, trường hợp ông B, bà M cho rằng phía Ngân hàng lừa dối ông bà về thời hạn cho vay đó là việc xác định và quy ước giữa ông B, bà M với Ngân hàng, đây không phải thuộc trách nhiệm của công chứng và công chứng cũng không có quyền có ý kiến về thời gian vay ngắn hoặc trung hạn, mà chỉ chứng nhận giao dịch đó sau khi kiểm tra tính pháp lý của Hợp đồng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng Dầu P đối với ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M.

Buộc ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng Dầu P do Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng Dầu P chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 2.083.306.615đ (*Hai tỷ không trăm tám mươi ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm mười lăm đồng*). Trong đó: số tiền vốn gốc: 700.000.000đ (b*ảy trăm triệu đồng*); Tiền lãi tạm tính đến ngày 12/9/2017 là 1.383.306.615 đồng *(Một tỷ ba trăm tám mươi ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm mười lăm đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2017) ông B, bà M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P đòi ông Phạm Thành B và bà Phạm Thị M trả số tiền lãi phạt đối với số tiền lãi ông B, bà M chậm trả với số tiền là 240.996.837 đ (*Hai trăm bốn mươi triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi bảy đồng*).

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Phạm Thành B, bà Phạm Thì M đối với Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P:

Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/08/2011, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng Dầu P chi nhánh An Giang với ông Phạm Thành B được Văn phòng công chứng Long Xuyên chứng thực ngày 11/08/2011 (Số công chứng: 1575, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐTD) và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài Nguyên - Môi Trường thành phố Long Xuyên ngày 11/08/2011, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Buộc Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu P hoàn trả cho ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M, 01(một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 049465, số vào sổ GCN: CH00392, thửa đất số 196 tại tờ bản đồ số 08 với diện tích là 113,5m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 26/11/2010 (Đính kèm hồ sơ kỹ thuật đất ngày 25/11/2010) mang tên Phạm Thành B.

4/- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Phạm Thành B và bà Phạm Thị M đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng Dầu P về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P phải trả lại tiền lãi mà ông B đã đóng trước đây là 56.003.107đ (năm mươi sáu triệu không trăm lẽ bốn ngàn một trăm lẻ bảy đồng) và tiền phạt trả nợ sớm trước hạn 03 năm 04 tháng là 9.127.217đ (chín triệu một trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm mười bảy đồng) và 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm mươi ngàn đồng) tiền lãi ông B đã vay nóng bên ngoài để làm thủ tục trả nợ trước hạn.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định, lãi suất do chậm thi hành án, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 21/9/2017 nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xăng dầu P (PG Bank) có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm với nội dung đã tuyên liên quan tới hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011 vô hiệu là không có căn cứ pháp lý và không phù hợp với các quy định pháp luật. Yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011.

Ngày 27/9/2017 bị đơn ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng số 1325-AG-HĐTD/NHGN/PGB ngày 11/9/2011 của Ngân hàng TMCP Xăng dầu P (PG Bank) do cố ý lừa dối khách hàng, vi phạm các điều trong hợp đồng, không đưa hợp đồng cho khách hàng sau khi đã ký hợp đồng. Cố ý mua chuộc phòng công chứng Long Xuyên ký chứng nhận mà ông bà không có yêu cầu, dẫn đến gây thiệt hại cho ông bà về vật chất lẫn tinh thần. Do Phòng công chứng Long Xuyên công chứng không đúng quy định pháp luật để Ngân hàng hợp thức hóa việc lừa dối khách hàng và làm cơ sở khởi kiện, kéo dài thời gian xét xử hơn 5 năm (2012 – 2017), buộc ông bà phải chịu lãi suất 6 năm. Đề nghị Ngân hàng bồi thường thiệt hại cho ông bà và không tính lãi như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P tranh luận: Hợp đồng thế chấp không vi phạm điều khoản hợp đồng vô hiệu theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 nên hợp đồng này là hợp đồng có hiệu lực.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn và bị đơn phát biểu: Hợp đồng tín dụng số 1325 không được giao 01 bản theo quy định cho người vay, nên đây được xem là không thực hiện đúng hợp đồng vì vậy hợp đồng này là vô hiệu. sau khi nhận tiền vay ông B không có khả năng tất toán hợp đồng. Ông B vì tin tưởng ông H và ông B nên mới ký hợp đồng, ông đã nhầm lẫn là hợp đồng này lãi suất và thời gian như hợp đồng cũ nên không có chứng cứ chứng minh cho những lời trình bày của Mnh. Việc giải ngân của hợp đồng chia làm 02 lần là cũng có vấn đề gì đó. Đây là trường hợp hợp đồng vô hiệu do bị lừa dối nên ông B chỉ phải trả vốn gốc đã vay. Đối với hợp đồng thế chấp, vi phạm trình tự công chứng nên vô hiệu, ông B thống nhất theo án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét chấp nhận yêu cầu của ông B. Những lần nhận tiền trước đây điều phải có chữ ký của Ban giám đốc, nhưng lần nhận 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng) trong hợp đồng tín dụng này không có chữ ký của Ban giám đốc. Đây là cơ sở xác định là tôi tin lời hứa hẹn dẫn đến việc bị cán bộ ngân hàng lừa dối. Tôi có nhiều lần nói khiếu nại nhưng lãnh đạo Ngân hàng lúc đó nhận khuyết điểm với tôi và hứa là sẽ điều chỉnh lãi, thời hạn vay nên tôi tin tưởng.

Đại diện Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P trình bày bổ sung: Việc ông B trình bày trong hợp đồng thế chấp không có chữ ký của Giám đốc là không đúng. Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P không có nhận khuyết điểm gì với ông B trong trường hợp này.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo các quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng các nguyên tắc, phạm vi xét xử, thành phần và sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa được đảm bảo đúng pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với những người tham tham gia tố tụng khác: Luật sư Huỳnh Hồng Dđã tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M Luật sư đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 75, Điều 76, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông B, bà M kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng tín dụng số 1325 do bị lừa dối vì ông không biết lãi suất và thời hạn vay, ông không nhận được hợp đồng, với lý do này là không có cơ sở để chấp nhận. Khi ký hợp đồng ông phải biết nội dung thỏa thuận. Ngoài ra, trong hợp đồng không có điều khoản nào buộc Ngân hàng phải giao 01 bản hợp đồng cho ông B. Ông B cũng không có thao tác nào để bảo vệ quyền lợi của mình, khởi kiện hay khiếu nại,....Do đó, án sơ thẩm buộc ông B, bà M trả vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2017 là có căn cứ. Tại

phiên tòa, ông B rút kháng cáo về tiền lãi đã trả và tiền bồi thường nên không xem xét. Đối với kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P về hợp đồng thế chấp, thấy rằng hợp đồng thế chấp này không đảm bảo thủ tục công chứng, công chứng ngoài văn phòng và không có công chứng viên. Tuy nhiên, hợp đồng thế chấp này và hợp đồng vay là không thể tách rời, ông B cũng thừa nhận đã tự nguyện thế chấp tài sản này. Cấp sơ thẩm đánh giá hợp đồng này vô hiệu là chưa xem xét toàn diện. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tuyên xử sửa bản án sơ thẩm kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M thấy: Hợp đồng tín dụng số 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011 giữa ông B, bà M và Ngân hàng TMCP Xăng dầu P được giao kết từ thời điểm bên sau cùng ký vào hợp đồng, tức là các bên đã chấp nhận toàn bộ các điều khoản trong hợp đồng, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Khi ký hợp đồng ông B và bà M đều tự nguyện trong việc ký hợp đồng, việc ông bà khai nại khi ký hợp đồng không phải thỏa thuận nội dung về lãi suất và thời hạn như trong hợp đồng và khi ký ông bà không đọc hợp đồng mà ký tên. Trình bày của ông bà không được ngân hàng thừa nhận. Xét thấy, việc xem xét nội dung của hợp đồng là trách nhiệm và quyền lợi của người giao kết hợp đồng, việc ký tên là để xác nhận nội dung của hợp đồng đã giao kết. Mặt khác, ông B bà M đã nhận đủ khoản vay 02 lần, mỗi lần đều có giấy nhận nợ, trên giấy nhận nợ thể hiện rõ các thông tin cơ bản về lãi suất, thời hạn của hợp đồng tín dụng. Do đó, ông B bà M cho rằng mình bị lừa dối để ký hợp đồng hoặc nhầm lẫn trong việc giao kết hợp đồng này là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, hợp đồng này là có hiệu lực pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005. Ông B, bà M cho rằng ông bà có khiếu nại hợp đồng này và tin tưởng vào ông H, ông B hứa hẹn. Tuy nhiên, Ngân hàng không thừa nhận vấn đề này và ông B bà M ngoài trình bày không có chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Việc ông B, bà M cho rằng Ngân hàng không giao hợp đồng bản chính cho ông bà thì Ngân hàng cũng không chứng minh được việc đã giao cho ông bà bản chính hợp đồng. Tuy nhiên, nội dung này cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của hợp đồng. Vì vậy cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện và tính lãi xác định ông B, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng và buộc ông B, bà M liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu P vốn gốc 700.000.000 đồng, và lãi tính đến ngày 12/9/2017 là 1.3.83.306.615 đồng, có khấu trừ phần tiền lãi đã đóng và không chấp nhận lãi phạt chậm trả lãi của ngân hàng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, bà M về việc hủy hợp đồng tín dụng số 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa hôm nay.

[2] Xét đối với yêu cầu bồi thường của ông B, bà M và số tiền đã trả lãi 56.003.107 đồng, tại phiên tòa ông B rút lại yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo này.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xăng dầu P (PG Bank) về việc cho rằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011 (viết tắt là hợp đồng thế chấp số 0980) là có hiệu lực pháp luật. Thấy rằng, việc xem xét hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật hay vô hiệu phải căn cứ về điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005. Ngân hàng cho rằng việc công chứng và đăng ký thế chấp đúng theo quy định, ông B cho rằng việc công chứng không đúng pháp luật, đại diện của ông L – Trưởng Văn phòng công chứng Long xuyên cho rằng khi ký công chứng không có công chứng viên và không phải tại Văn phòng công chứng. Tuy nhiên, theo Điều 2 của Luật công chứng năm 2006 thì công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng. Trong trường hợp việc công chứng hợp đồng thế chấp này không đúng trình tự thủ tục công chứng thì cũng cần phải xem xét hợp đồng này có xác thực không, có đúng ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng hay không, hợp đồng thế chấp có hợp pháp hay không? Xét thấy, từ ban đầu ông B đã thống nhất hợp đồng thế chấp này là đồng ý thế chấp tài sản để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, điều khoản của hợp đồng thế chấp này cũng không có điều khoản nào vi phạm pháp luật. Ông B cũng chỉ cho rằng hợp đồng này được công chứng không đúng thủ tục. Hợp đồng này đảm bảo về điều kiện có hiệu lực của một giao dịch có điều kiện, đã được đăng ký thế chấp đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, dù thủ tục công chứng không đảm bảo nhưng hợp đồng vẫn thể hiện đúng ý chí của các bên, cấp sơ thẩm chỉ xem xét việc không đảm bảo đúng trình tự thủ tục công chứng để kết luận hợp đồng thế chấp số 0980 vô hiệu là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo này của ngân hàng TMCP Xăng dầu P. Xác định hợp đồng thế chấp số 0980 có hiệu lực pháp luật, ngân hàng được phát mãi tài sản thế chấp này để thu hồi nợ. Đối với những người đang ở trong nhà, đất tài sản thế chấp, lẽ ra cấp sơ thẩm phải lấy ý kiến của những người này để xem họ có quyền lợi hay không? Tuy nhiên, tại phiên tòa ông B cho rằng những người đang sống trong nhà, đất là con cháu của ông. Do đó, trong tường hợp xử lý tài sản thế chấp nếu có người tranh chấp liên quan đến tài sản thế chấp trong hợp đồng thế chấp số 0980 thì Ngân hàng TMCP Xăng dầu P có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác yêu cầu giao lại tài sản thế chấp để xử lý.

[4] Đối với việc Phòng công chứng Long Xuyên công chứng hợp đồng ngoài văn phòng và không có công chứng viên chứng kiến là không đúng Luật công chứng, kiến nghị Sở Tư pháp có biện pháp xử lý, chấn chỉnh hoạt động của Văn phòng công chứng Long Xuyên.

[5] Về án phí: Ngân hàng TMCP Xăng dầu P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp. Ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:

- Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thành B, bà Phạm Thị M về việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Xăng dầu P trả lại 56.003.107 đồng tiền lãi đã đóng và các khoản tiền phải bồi thường.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Thành B và bà Phạm Thị M để tuyên bố hợp đồng tín dụng số 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011 vô hiệu.

- Công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011 giữa ông Phạm Thành B và Ngân hàng TMCP Xăng dầu P.

- Ngân hàng TMCP Xăng dầu P được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 049465, số vào sổ GCN: CH00392, thửa đất số 196 tại tờ bản đồ số 08 với diện tích là 113,5m^2 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 26/11/2010 (Đính kèm hồ sơ kỹ thuật đất ngày 25/11/2010) mang tên Phạm Thành B theo hợp đồng thế chấp số 0980.AG/HĐTC/PGB ngày 11/8/2011 giữa ông Phạm Thành B và Ngân hàng TMCP Xăng dầu P để thu hồi nợ gốc và lãi của ông Phạm Thành B và bà Phạm Thị M theo hợp đồng tín dụng số 1325.AG/HĐTD/NH-TN/PGB ngày 11/08/2011. Trong trường hợp có đương sự tranh chấp liên quan đến tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP Xăng dầu P có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác để yêu cầu người đang quản lý, sử dụng tài sản thế chấp giao tài sản thế chấp để xử lý.

- Kiến nghị Sở tư pháp tỉnh An Giang xử lý đối với Văn phòng công chứng Long Xuyên về việc thực hiện công chứng ngoài văn phòng và công chứng viên không chứng kiến khi các bên ký tên không đúng theo quy định của Luật công chứng.

- Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị sửa là được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Ngân hàng TMCP Xăng dầu P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được nhận lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0018635 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện;
- THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Tòa Kinh tế;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự để thi hành;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Vũ